DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG; ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
(Kèm theo Quyết định số: 5378 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

STT	Tên Quy trình nội bộ	Mã quy trình
I	**Quy trình nội bộ cấp tỉnh**	
1	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	QT01-ĐĐ/VPĐKĐĐ
2	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	QT02-ĐĐ/VPĐKĐĐ
3	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	QT03-ĐĐ/VPĐKĐĐ
4	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	QT04-ĐĐ/VPĐKĐĐ
5	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	QT05-ĐĐ/VPĐKĐĐ
6	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	QT06-ĐĐ/VPĐKĐĐ
7	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	QT07-ĐĐ/VPĐKĐĐ
8	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	QT08-ĐĐ/VPĐKĐĐ
9	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu và Giấy chứng nhận được cấp theo điểm a, điểm c khoản 2 Điều 14 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ	QT09-ĐĐ/VPĐKĐĐ
10	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu và Giấy chứng nhận được cấp theo điểm a, điểm c khoản 2 Điều 14 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	QT10-ĐĐ/VPĐKĐĐ

STT	Tên Quy trình nội bộ	Mã quy trình
11	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	QT11-ĐĐ/VPĐKĐĐ
12	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản	QT12-ĐĐ/VPĐKĐĐ
13	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp	QT13-ĐĐ/VPĐKĐĐ
14	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	QT14-ĐĐ/VPĐKĐĐ
15	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên	QT15-ĐĐ/VPĐKĐĐ
16	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu	QT16-ĐĐ/VPĐKĐĐ
17	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi	QT17-ĐĐ/VPĐKĐĐ

STT	Tên Quy trình nội bộ	Mã quy trình
	quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai hoặc bản án, quyết định của Tòa án, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành; quyết định hoặc phán quyết của Trọng tài thương mại Việt Nam về giải quyết tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại liên quan đến đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	
18	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ trên Giấy chứng nhận đã cấp	QT18-ĐĐ/VPĐKĐĐ
19	Đăng ký biến động chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	QT19-ĐĐ/VPĐKĐĐ
20	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014	QT20-ĐĐ/VPĐKĐĐ
21	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư có sử dụng đất	QT21-ĐĐ/VPĐKĐĐ
22	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở	QT22-ĐĐ/VPĐKĐĐ

STT	Tên Quy trình nội bộ	Mã quy trình
23	Giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất và trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất	QT23-ĐĐ/CCQLĐĐ
24	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển	QT23-ĐĐ/CCQLĐĐ
25	Chuyển mục đích sử dụng đất	QT23-ĐĐ/CCQLĐĐ
26	Chuyển hình thức sử dụng đất	QT23-ĐĐ/CCQLĐĐ
27	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	QT23-ĐĐ/CCQLĐĐ
28	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	QT23-ĐĐ/CCQLĐĐ
29	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	QT23-ĐĐ/CCQLĐĐ
30	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	QT23-ĐĐ/CCQLĐĐ
31	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư	QT23-ĐĐ/CCQLĐĐ
32	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất	QT23-ĐĐ/CCQLĐĐ
33	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	QT23-ĐĐ/CCQLĐĐ
34	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	QT23-ĐĐ/CCQLĐĐ
35	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	QT23-ĐĐ/CCQLĐĐ
II.	**Quy trình nội bộ cấp xã**	
1	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là	QT01/CCQLĐĐ-X

STT	Tên Quy trình nội bộ	Mã quy trình
	cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở	
2	Giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất và trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất	QT02/CCQLĐĐ-X
3	Chuyển mục đích sử dụng đất	QT03/CCQLĐĐ-X
4	Chuyển hình thức sử dụng đất	QT04/CCQLĐĐ-X
5	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	QT05/CCQLĐĐ-X
6	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	QT06/CCQLĐĐ-X
7	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	QT07/CCQLĐĐ-X
8	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	QT08/CCQLĐĐ-X
9	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	QT09/CCQLĐĐ-X
10	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá	QT10/CCQLĐĐ-X

STT	Tên Quy trình nội bộ	Mã quy trình
	nhân, cộng đồng dân cư	
11	Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	QT11-ĐĐ.X/VPĐKĐĐ
12	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu và Giấy chứng nhận được cấp theo điểm b khoản 2 Điều 14 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	QT12-ĐĐ.X/VPĐKĐĐ
13	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	QT13-ĐĐ.X/VPĐKĐĐ
14	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu và Giấy chứng nhận được cấp theo điểm b khoản 2 Điều 14 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ	QT14-ĐĐ.X/VPĐKĐĐ